

BẢNG THÔNG TIN SẢN PHẨM



JX NIPPON OIL & ENERGY VIETNAM CO., LTD.



Head Office:
Landlot CN5.3G, Dinh Vu Industrial Zone, Dong Hai 2 Ward, Hai An District,
Hai Phong City, Vietnam
Tel: +84-31-3200-988 Fax: +84-31-3200-989
Website: <http://noe-jx-group.vn>

ENEOS FAIRCOL RA Dầu máy nén khí trục vít cao cấp

Mô tả sản phẩm

ENEOS FAIRCOL RA là dòng sản phẩm dầu máy nén khí ít tạo cặn, phù hợp với các yêu cầu khắt khe của các nhà chế tạo máy nén hàng đầu. Dầu được pha chế từ dầu gốc chất lượng cao và hệ phụ gia cao cấp để bảo vệ thiết bị một cách hiệu quả, đảm bảo sự hoạt động ổn định trong dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt trên hệ máy nén kiểu quay với áp suất khí xả lên tới 20 bar, nhiệt độ khí xả tới 100 °C với thời gian dầu kéo dài tới 6,000 giờ.

Đặc điểm và Lợi ích

ENEOS FAIRCOL RA giữ cho máy nén khí sạch và ít cặn bẩn hơn so với các loại dầu khoáng thông thường, do vậy khoảng thời gian giữa các lần bảo dưỡng thay dầu kéo dài hơn. Tính ổn định oxy hóa và bền nhiệt kéo dài tuổi thọ dầu, hạn chế cặn bùn và cặn bám. Với khả năng chống mài mòn và ăn mòn nổi trội, ENEOS FAIRCOL RA giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị và nâng cao hiệu suất máy móc.

Đặc điểm

Ưu điểm và Lợi ích

Ít tạo cặn	Nâng cao hiệu quả hệ thống van Giảm lượng cặn bám ở đường xả Giảm nguy cơ cháy nổ tại hệ thống xả Nâng cao hiệu suất máy nén
Rất bền với nhiệt và tác nhân oxy hóa	Tuổi thọ dầu kéo dài Tăng tuổi thọ lọc Chi phí bảo dưỡng thấp
Khả năng tách nước nhanh chóng	Giảm lượng dầu bị cuốn theo dòng khí về phía hạ nguồn Giảm lượng cặn Giảm hiện tượng nghẽn bộ phận tách Giảm nguy cơ tạo nhũ dầu
Chống gỉ sét hiệu quả	Tăng khả năng bảo vệ các van

Ứng dụng

ENEOS FAIRCOL RA được khuyến cáo sử dụng cho:

- Máy nén khí kiểu cánh gạt dạng ngâm hoặc phun dầu áp suất nén tới 10 bar, nhiệt độ khí xả tới 100 °C.
- Máy nén khí kiểu trục vít dạng ngâm hoặc phun dầu, đơn cấp hoặc hai cấp, áp suất lên đến 20 bar, nhiệt độ khí xả tới 100 °C.

Đặc điểm kỹ thuật và chất lượng

ENEOS FAIRCOL RA đạt và vượt chất lượng	32	46	68
ISO 6743	✓	✓	✓

Tính chất điển hình

ENEOS FAIRCOL RA	32	46	68
Tỷ trọng @ 15 °C, g/cm ³	0.844	0.854	0.869
Độ nhớt, ASTM D445			
cSt @ 40 °C	32.76	45.01	68.64
cSt @ 100 °C	6.01	7.28	9.23
Chỉ số độ nhớt, ASTM D2270	131	124	111
Điểm chớp cháy cốc hở COC, ASTM D92, °C	244	244	272
Điểm đông đặc, ASTM D6749, °C	-25	-25	-20
Chống gỉ sét (Nước cất, 60 °C, 24 giờ)	Không gỉ	Không gỉ	Không gỉ

Sức khỏe và An toàn

Căn cứ vào các thông tin hiện có, sản phẩm này không gây các hiệu ứng bất lợi cho sức khỏe khi dùng đúng ứng dụng và các khuyến nghị nêu trong tờ dữ liệu an toàn sản phẩm (Material Safety Data Sheet - MSDS) được tuân thủ. MSDS được cung cấp qua phòng giao dịch hợp đồng hoặc qua Internet. Sản phẩm này không nên sử dụng cho các mục đích không được chỉ định. Nếu thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng cần chú ý các qui định về bảo vệ môi trường.